

Hệ Thống Thông Tin Kế Toán

## CHƯƠNG 01

# HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN VỚI TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

---

Vũ Quốc Thông  
2012

## Mục tiêu

---

Sau khi nghiên cứu xong chương này, bạn có thể:

- Mô tả được mối liên hệ giữa người sử dụng thông tin và thông tin kế toán trong việc ra quyết định
- Giải thích khái niệm hệ thống thông tin kế toán
- Trình bày tổng quan về xử lý nghiệp vụ kế toán

## Nội dung

- Thông tin kế toán và các quyết định
- Hệ thống thông tin kế toán (HTTTKT)
- Tổng quan về xử lý nghiệp vụ kế toán

5

## Thông tin kế toán và các quyết định

- **Khái niệm:**
  - **Thông tin kế toán** là những thông tin về sự tuần hoàn của những tài sản, phản ánh đầy đủ các *chu trình nghiệp vụ cơ bản* của tổ chức doanh nghiệp



6

## Thông tin kế toán và các quyết định

- Đặc trưng cơ bản của thông tin kế toán:

- T \_ \_ \_ \_ T \_ \_

- K \_ \_ \_ T \_ \_



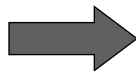
Accounting

7

## Thông tin kế toán và các quyết định



Unilever



XỬ LÝ



8

## Thông tin kế toán và các quyết định

KHÁI NIỆM	DỮ LIỆU KẾ TOÁN	THÔNG TIN KẾ TOÁN
Tổ chức lưu trữ		
Mức độ quan tâm		
Ví dụ		

9

## Thông tin kế toán và các quyết định

- **Người sử dụng thông tin:**

Kế toán – thông tin kế toán

Người sử dụng thông tin

==> mục tiêu quản trị và đầu tư

Thông tin kế toán cung cấp cho

Nhà quản lý  
Nhà đầu tư  
Nhà nước

...



10

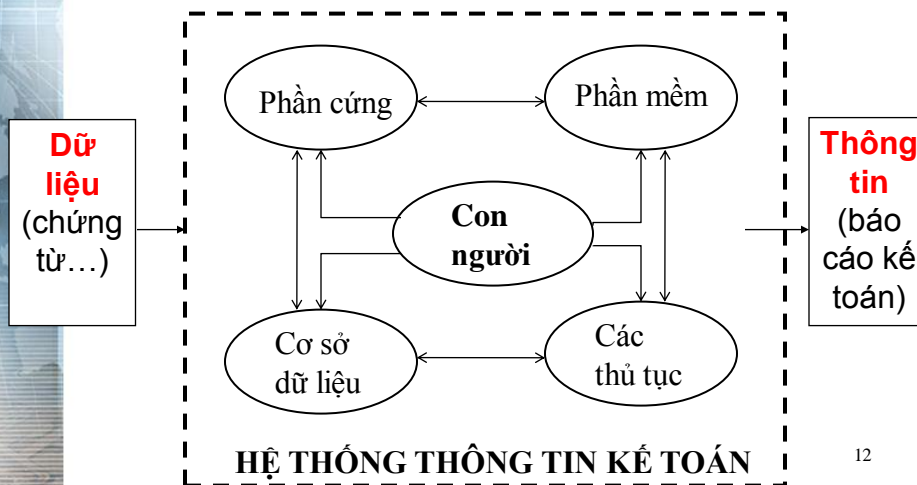
## Bài tập thảo luận 1

- Từ hiểu biết về thông tin kế toán, Anh (/Chị) hãy phân biệt sự khác nhau giữa *dữ liệu* và *thông tin* kế toán. *Những nhóm người sử dụng thông tin kế toán?*

11

## Hệ thống thông tin kế toán (\*)

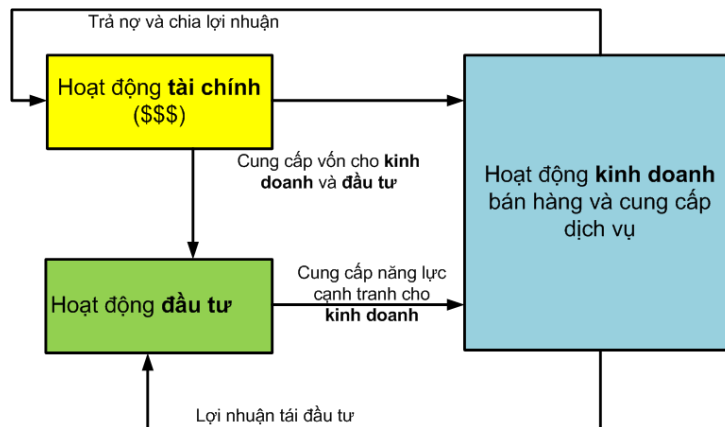
- **Khái niệm**



12

## Hệ thống thông tin kế toán

### • Các hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp:



\_ Các hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp \_

13

## Hệ thống thông tin kế toán

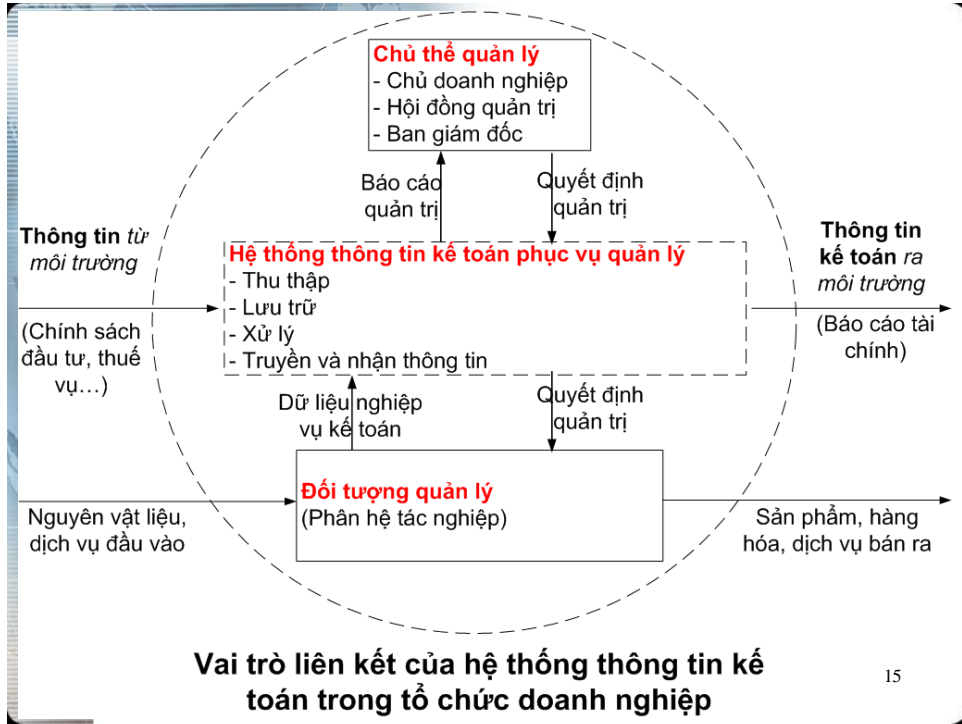
### • Vai trò của HTTKT trong quản trị DN:

– Nhiều tổ chức DN xây dựng các phân hệ thông tin quản lý cho từng lĩnh vực chức năng nghiệp vụ ==> nhằm cung cấp thông tin; trợ giúp nhà quản lý trong việc ra quyết định:

- Hệ thống thông tin tài chính
- Hệ thống thông tin nhân sự
- Hệ thống thông tin sản xuất
- Hệ thống mua hàng / quản lý tồn kho / bán hàng
- ...

Các hệ thống thông tin chức năng này – đều có  
mối quan hệ qua lại với HTTKT (\*)

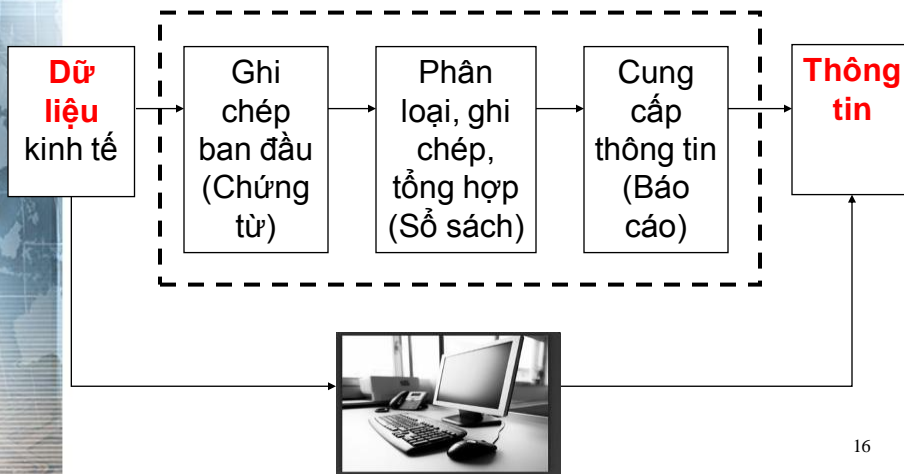
14



# Hệ thống thông tin kế toán

## • Quy trình kế toán:

Worksheet\_XYZ\_ThongVu\_SV.xls



# Hệ thống thông tin kế toán

- Giới thiệu các chu trình nghiệp vụ trong HTTKT:

**Fast Accounting Edu 10.0**

**Các phân hệ nghiệp vụ**

**Hệ thống**  
 Kế toán tổng hợp  
 Kế toán tiền mặt, tiền gửi và tiền vay  
 Kế toán bán hàng và công nợ phải thu  
 Kế toán mua hàng và công nợ phải trả  
 Kế toán hàng tồn kho  
 BC CP theo tiểu khoản, khoản mục  
 BC vụ việc, giá thành công trình  
 Giá thành sx liên tục  
 Giá thành sx theo đơn hàng  
 Kế toán tài sản cố định  
 Kế toán công cụ, dụng cụ  
 Bảo cáo thuế  
 BCQT theo các trường tự do  
 Bảo cáo quản trị phân tích theo thời  
 Bảo cáo quản trị phân tích theo đơn  
 Thuế thu nhập cá nhân

**Fast Accounting**

- Hệ thống
- Kế toán tổng hợp
- Tiền mặt, tiền gửi, tiền vay
- Bán hàng và công nợ phải thu
- Mua hàng và công nợ phải trả
- Hàng tồn kho
- BC CP theo tiểu khoản, khoản mục
- BC vụ việc, giá thành công trình
- Giá thành sx liên tục
- Giá thành sx theo đơn hàng
- Tài sản cố định
- Công cụ dụng cụ
- Báo cáo thuế
- BCQT theo các trường tự do
- BCQT theo thời gian
- BCQT theo ĐVCS



**Kế toán Misa**

17

# Tổng quan về xử lý nghiệp vụ kế toán

- **Xử lý nghiệp vụ**
  - Gồm *nhiều thao tác đa dạng* mà một tổ chức DN cần thực hiện nhằm trợ giúp các hoạt động nghiệp vụ hằng ngày.
- **Khái niệm sơ đồ dòng dữ liệu (DFD):**



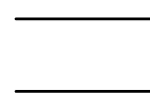
Thực thể bên ngoài  
Điểm khởi đầu /  
điểm đến



Dòng dữ liệu



Hoạt động xử lý



Nơi lưu trữ  
dữ liệu

18



## Tổng quan về xử lý nghiệp vụ kế toán

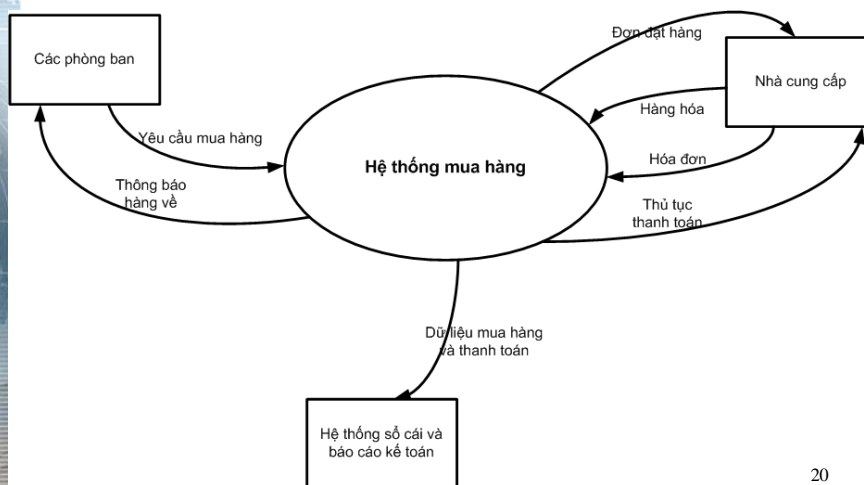
**Ví dụ: Mô tả hệ thống mua hàng sau thông qua sơ đồ dòng dữ liệu DFD ở mức độ DFD khái quát và DFD luận lý cấp 0**

Khi các phòng ban trong công ty có yêu cầu mua hàng, hệ thống mua hàng (Purchase System) sẽ tiếp nhận yêu cầu và lập đơn mua hàng gửi đến nhà cung cấp. Nhà cung cấp giao hàng và gửi hóa đơn đến cho hệ thống mua hàng của công ty. Hệ thống mua hàng tiến hành nhận hàng vào kho, thông báo đến các phòng ban và thanh toán cho nhà cung cấp. Mọi dữ liệu từ hệ thống mua hàng sẽ được cập nhật vào hệ thống sổ cái và báo cáo kế toán.

19

## Sơ đồ dòng dữ liệu - DFD

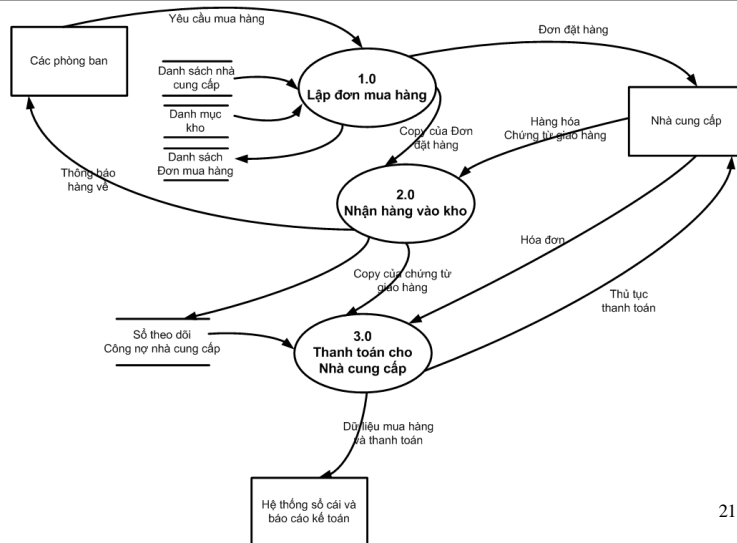
**Ví dụ: Mô tả hệ thống mua hàng bằng DFD – DFD khái quát**



20

## Sơ đồ dòng dữ liệu - DFD

### Ví dụ: Mô tả hệ thống mua hàng bằng DFD – DFD cấp 0



21

## Tổng quan về xử lý nghiệp vụ kế toán

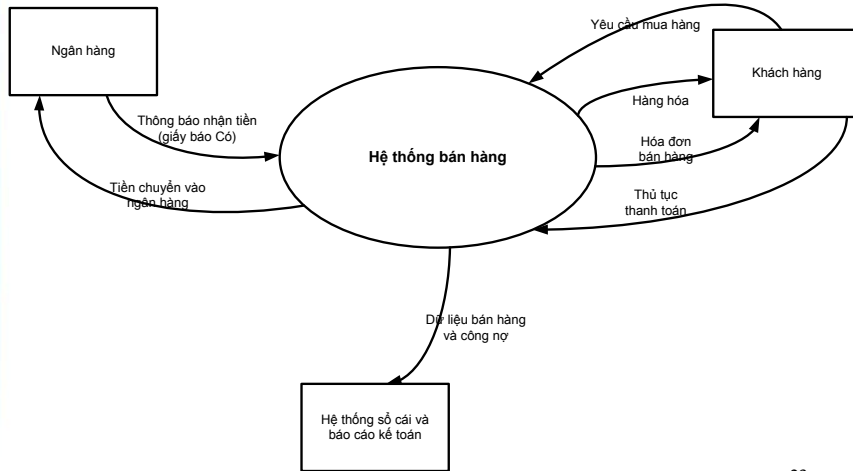
### Ví dụ: Mô tả hệ thống bán hàng sau thông qua sơ đồ dòng dữ liệu DFD ở mức độ DFD khái quát và DFD luận lý cấp 0

Khi khách hàng liên hệ đặt hàng, hệ thống bán hàng (Sales System) sẽ tiếp nhận yêu cầu. Hệ thống bán hàng ghi nhận đơn đặt hàng, sau đó tiến hành chuyển hàng đi giao cho khách hàng, đồng thời xuất hóa đơn bán hàng. Khi khách hàng thực hiện thanh toán (giả sử theo phương thức nộp tiền mặt); hệ thống bán hàng sẽ ghi nhận thanh toán và chuyển tiền bán hàng thu được đến tài khoản ngân hàng của công ty. Ngân hàng nhận tiền gửi vào từ hệ thống bán hàng và ra thông báo đã nhận tiền (giấy báo có). Mọi dữ liệu từ hệ thống bán hàng sẽ được cập nhật vào hệ thống sổ cái và báo cáo kế toán.

22

# Sơ đồ dòng dữ liệu - DFD

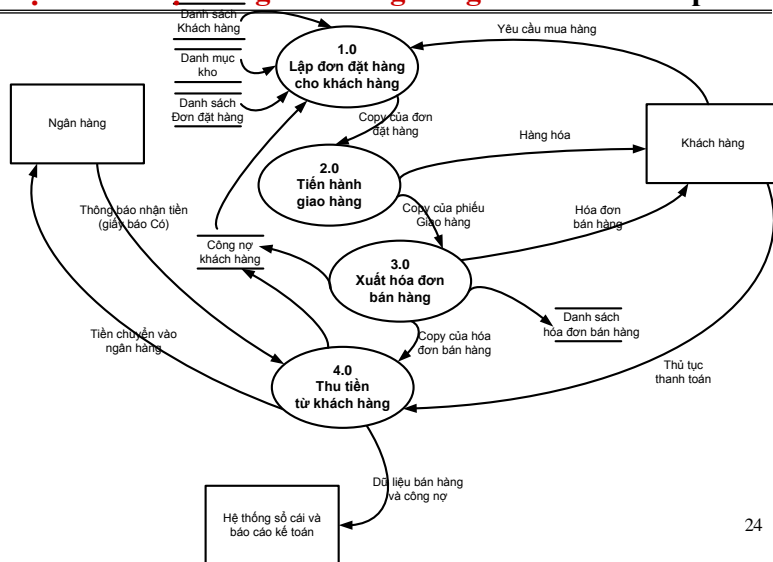
## Ví dụ: Mô tả hệ thống bán hàng bằng DFD – DFD khái quát



23

# Sơ đồ dòng dữ liệu - DFD

## Ví dụ: Mô tả hệ thống bán hàng bằng DFD – DFD cấp 0



24

## Bài tập thảo luận 2

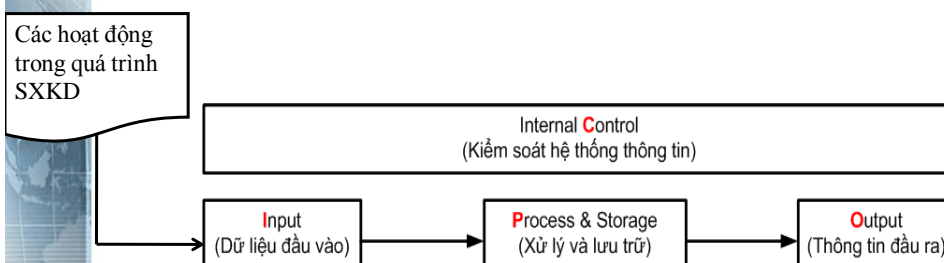
- Thông qua sơ đồ dòng dữ liệu DFD cấp 0, đối chiếu các bước với các phân hệ tương ứng trên phần mềm kế toán (\*)

Các bước trên lưu đồ (bước 1.0, 2.0...)	Phân hệ kế toán

25

## Tổng quan về xử lý nghiệp vụ kế toán

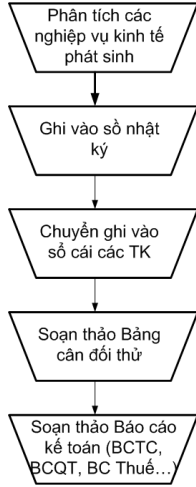
- Các thành phần cơ bản của hệ thống xử lý nghiệp vụ



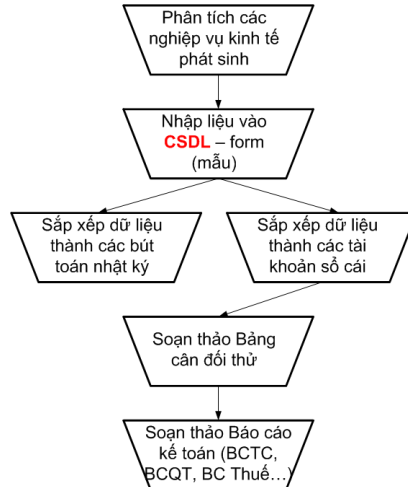
26

# Khái quát về công việc thiết kế HTTKT

## HTTKT thủ công



## HTTKT máy



27

# Khái quát về công việc thiết kế HTTKT

## • Mô hình thiết kế HTTKT

**Báo cáo kế toán**  
(BCTC, các BC liên quan khác)

**Danh mục tài khoản**

**Các chu trình nghiệp vụ**

**Các phân hệ nghiệp vụ**



**Cách ghi nhật ký; các TK liên quan; các form/mẫu nhập liệu**

28

## Khái quát về công việc thiết kế HTTKT

- Các bước chính trong quá trình thiết kế HTTKT:
  - Thiết kế sơ bộ báo cáo kế toán, hệ thống tài khoản
  - Rà soát lại bộ báo cáo và danh mục tài khoản với các nhà quản lý và các nghiệp vụ viên
  - Hoàn thiện thiết kế bộ báo cáo và hệ thống tài khoản
  - Chuẩn bị kế hoạch ghi nhật kí, thiết kế giấy tờ, thủ tục cần thiết cho quá trình triển khai hệ thống

29

## Bài tập thảo luận 3

- **Hệ thống tài khoản kế toán** – Thiết kế hệ thống tài khoản phục vụ cho mục đích báo cáo cấp địa phương và cấp tập đoàn

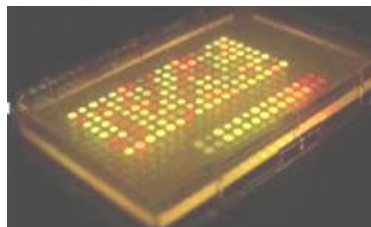


- HTTK Cty Polysius Vietnam ([www.thyssenkrupp.com](http://www.thyssenkrupp.com))  
 - HTTK Cty PPF Vietnam ([http://ppf.vn/ppf\\_vietnam.php](http://ppf.vn/ppf_vietnam.php))

## Tổng quan về xử lý nghiệp vụ kế toán

- **Hệ thống mã hóa**

- Mã hóa: là cách thức để thực hiện việc phân loại, xếp lớp các đối tượng cần quản lý, được sử dụng trong tất cả các hệ thống, đặc biệt là trong HTTKT



31

## Tổng quan về xử lý nghiệp vụ kế toán

- **Vì sao phải mã hóa thông tin?**

- Nhận diện không nhầm lẫn. Ví dụ: mỗi khách hàng; mỗi tài khoản kế toán...
- Sử dụng mã cho phép sử dụng các kí tự ngắn hơn để mô tả thông tin. Vì sao?
- Nhận diện nhanh chóng một tập hợp các đối tượng kế toán mang một thuộc tính chung. Ví dụ: nhóm tài khoản Tiền TK11xxx; nhóm tài khoản Hàng Tồn Kho TK15xxx...

32

## Tổng quan về xử lý nghiệp vụ kế toán

### • Các hình thức mã hóa

– **Mã hóa kiểu toàn số:** định dạng mã chứa các chữ số  $0,1,\dots,9$  ==> hình thức được sử dụng rộng rãi trong quá trình xử lý tự động

– **Mã hóa kiểu kí tự:** định dạng mã chứa các chữ số  $(0,1,\dots,9)$ ; các chữ cái  $(A \rightarrow Z, a \rightarrow z)$  và các kí tự khác  $(*, \$, \#, \& \dots)$ . Ngoài ra, còn có định dạng *mã vạch* mà máy có thể đọc được



## Tổng quan về xử lý nghiệp vụ kế toán

### • Các phương pháp mã hóa

– **Mã kiểu thứ tự:** đặt mã theo chuỗi số liên tiếp với thứ tự tăng dần hay giảm dần, thường là tăng dần. Ví dụ: hóa đơn bán hàng số 555, 556, 557...

– Hạn chế của kiểu mã thứ tự:

– Không cung cấp thêm thông tin về đối tượng cần nhận diện, ngoài trừ vị trí của đối tượng trong một danh mục

– Không linh động để có thể chèn thêm một mã mới vào hai mã đã tồn tại



## Tổng quan về xử lý nghiệp vụ kế toán

### • Các phương pháp mã hóa

- **Mã kiểu khối:** cách đặt mã được sắp xếp các đối tượng vào các khối (nhóm). Trong mỗi khối, các kí tự được sử dụng theo trình tự liên tiếp. Ví dụ: mã sản phẩm 7910001663 ==> 05 kí tự đầu xác định một nhà cung cấp cụ thể; 05 chữ số tiếp theo xác định một sản phẩm cụ thể của một nhà cung cấp nào đó.
- Hạn chế của mã kiểu khối là không thể hiện sự phân loại trong mỗi khối. Mỗi số chỉ là một phần tử trong khối – không có ý nghĩa gì hơn.

35

## Tổng quan về xử lý nghiệp vụ kế toán

### • Các phương pháp mã hóa

- **Mã phân cấp:** cách đặt mã mà trong đó giá trị và vị trí của mỗi kí tự đều mang một ý nghĩa. Một số ký tự nhất định được kế thừa cho mỗi một cấp tiếp theo. Ví dụ: bảng hệ thống tài khoản doanh nghiệp VN được mã hóa theo kiểu mã phân cấp:

<b>11 - Nhóm tiền</b>
<b>111 - Tiền mặt</b>
1111 - Tiền mặt Việt Nam
1112 - Tiền mặt ngoại tệ
<b>112 - Tiền gửi ngân hàng</b>
1121 - Tiền gửi Việt Nam
1122 - Tiền gửi ngoại tệ

36

## Tổng quan về xử lý nghiệp vụ kế toán

- **Các phương pháp mã hóa**
  - **Mã gợi nhớ:** cách đặt mã có sử dụng một bộ các kí tự gồm các chữ cái và chữ số; theo đó các kí tự được kết hợp với nhau để tạo thành mã tắt, *ngắn gọn*. Ví dụ: trong danh mục tiền tệ: “USD”: Đô la Mỹ; “VND”: Việt Nam đồng...
  - Ưu điểm của mã gợi nhớ là mã đối tượng mang tính gợi nhớ cao; giúp người sử dụng có thể hiểu được đặc tả của đối tượng đã được mã hóa.

37

## Bài tập thảo luận 4

**Công ty XYZ sản xuất kinh doanh các mặt hàng trang trí nội thất.** Khách hàng chính của công ty là những cửa hàng bán lẻ. Ngoài ra, nhiều công ty kinh doanh các mặt hàng trang trí nội thất lớn khác cũng mua sản phẩm trực tiếp từ công ty. Thêm vào đó, các công ty xây dựng công trình cũng mua các sản phẩm trực tiếp từ công ty để được giảm giá. Công ty còn có nhiều đại lý bán lẻ sản phẩm của công ty. Công ty chia thị trường thành 7 khu vực: Hà Nội, Bắc trung bộ, Nam Trung Bộ, Tây nguyên, các tỉnh miền Đông, các tỉnh miền Tây và khu vực Tp. Hồ Chí Minh. Mỗi khu vực bao gồm từ 5-10 khu vực nhỏ hơn với hơn 100 khách hàng.

**Công ty XYZ sản xuất** các loại thảm trải sàn nhà và các loại tấm trần bằng nhựa. Thảm có trên 200 nhóm sản phẩm, mỗi nhóm sản phẩm bao gồm 4 loại, với 15 loại màu sắc khác nhau. Các tấm trần cũng tương tự, có trên 180 nhóm khác nhau, mỗi nhóm có 4 mẫu mã, mỗi mẫu mã có 8 loại sản phẩm, mỗi loại sản phẩm có 8 màu sắc khác nhau.

### **Yêu cầu:**

*Hãy nêu các phương án thiết kế mã số khách hàng và mã sản phẩm*

38

## Tóm tắt

---



- HTTKT VỚI TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP
  - Thông tin kế toán và việc ra quyết định
  - Hệ thống thông tin kế toán
  - Tổng quan về xử lý nghiệp vụ kế toán

Hệ Thống Thông Tin Kế Toán

## CHƯƠNG 02

# CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VỚI HỆ THỐNG KẾ TOÁN

---

Vũ Quốc Thông  
2012

## Mục tiêu

---

Sau khi nghiên cứu xong chương này, bạn có thể:

- Giải thích khái niệm công nghệ thông tin
- Trình bày ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thông tin kế toán
- Mô tả được hệ thống kế toán máy



## Nội dung

---

- Công Nghệ Thông Tin (CNTT)
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thông tin kế toán (\*)
- Hệ thống kế toán máy

3

## Công nghệ thông tin

---

- **Giới thiệu chung:**
  - **Công nghệ thông tin** là sự hòa nhập giữa công nghệ máy tính với công nghệ liên lạc viễn thông. Đó là những công nghệ cho phép ghi nhận, lưu trữ, xử lý, tìm kiếm, truyền và nhận thông tin
  - Trong thực tế, công nghệ thông tin được sử dụng trong tất cả các loại hình *hệ thống thông tin* để cung cấp thông tin cho người sử dụng

4

## Công nghệ thông tin

---

- **Giới thiệu chung:**

- **Hệ thống thông tin** là một tập hợp của các thành phần bao gồm: phần cứng, phần mềm, liên lạc viễn thông, các nguồn nhân lực, các nguồn dữ liệu và các thủ tục xử lý. Các thành phần trong hệ thống hoạt động liên kết với nhau nhằm đạt được mục tiêu xử lý và cung cấp thông tin cho người sử dụng

5

## Công nghệ thông tin

---

- **Phần cứng máy tính:**

- **Phần cứng máy tính** là tập hợp các thiết bị công nghệ tạo thành một máy tính điện tử. Các thiết bị đó là bộ xử lý trung tâm (CPU), bộ xử lý hỗ trợ (RAM), bộ nhớ ngoài - thiết bị lưu trữ (Hard Disk), thiết bị vào và thiết bị ra (Mouse, Key-board, Computer Screen, Printer)

6

## Công nghệ thông tin

---

- **Phần cứng máy tính:**

- **Ngôn ngữ máy tính (machine language):**  
Mọi máy tính chỉ hiểu được 02 điều: mở (on) và đóng (off). Ngôn ngữ máy tính sử dụng hệ đếm nhị phân (số 1 mô tả trạng thái “on”; số 0 mô tả trạng thái “off”) để biểu diễn một số bất kì. Mỗi chữ số được gọi là **1 bit**
- **1 byte** là tập hợp các bits dùng để mô tả một *ký tự*: chữ cái, ký hiệu đặc biệt (số 8, 9, & hay \$...). Ở bộ nhớ ngoài, các số được lưu trữ ở dạng các bytes

7

## Công nghệ thông tin

---

- **Phần cứng máy tính:**

- **Bộ xử lý trung tâm (CPU)\*** là một bộ phận bên trong máy tính, chịu trách nhiệm thực hiện các chỉ thị được chuyển đến nó thông qua các chương trình máy tính.
- **Bộ nhớ ngoài** là phương tiện lưu trữ dữ liệu bên ngoài bộ xử lý trung tâm. 03 khái niệm cơ bản: *trường (field)* – *bản ghi (record)* – *tệp (table)*

Minh họa ở cấp cơ sở dữ liệu

8

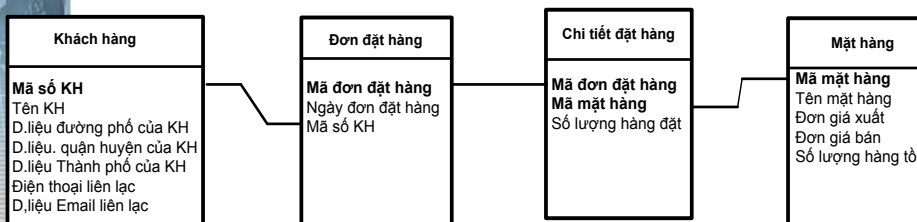
## Công nghệ thông tin

- **Bộ nhớ ngoài...** 03 khái niệm cơ bản:  
*trường (field) – bản ghi (record) – tập (table)*
  - **Trường (field)**: một bộ các bytes dùng để mô tả một thuộc tính của một thực thể. Ví dụ: trường số hiệu của một tài khoản, trường tên của một nhà cung cấp...
  - **Bản ghi (record), bản ghi logic**: một bộ có tổ chức các trường, mô tả thực thể như một khách hàng, một sản phẩm...
  - **Tập (table)**: một bộ các bản ghi logic mô tả các thực thể cùng kiểu.

9

## Công nghệ thông tin

- **Bộ nhớ ngoài...** Cơ sở dữ liệu quan hệ (relational database)
  - **Cơ sở dữ liệu**: một bộ có tổ chức các tập. Cơ sở dữ liệu kế toán có chứa tất cả các tập: khách hàng, đơn đặt hàng, chi tiết đặt hàng, mặt hàng...



10

\_ Cơ sở dữ liệu quan hệ - minh họa\* \_



## Công nghệ thông tin

---

### • Phần cứng máy tính:

- **Thiết bị vào (computer input):** dùng để nhập dữ liệu vào hệ thống máy tính. Chúng thực hiện việc chuyển đổi dữ liệu cần xử lý thành dạng của máy. Các thiết bị vào rất đa dạng: thiết bị quét mã vạch (barcode scanner), thiết bị màn hình cảm ứng (touch-screen), que/bút chỉ (stick), chuột máy tính (computer mouse), *bàn phím* (key board)
- **Thiết bị ra (computer output):** dùng để đưa thông tin ra ngoài. Chúng thực hiện việc chuyển đổi dữ liệu sau khi xử lý từ dạng máy sang dạng của người dùng. Các thiết bị ra rất đa dạng: *màn hình* (computer screen), *máy in* (printer), máy vẽ đồ thị...

11

## Công nghệ thông tin

---

### • Phần mềm máy tính:

- **Phần mềm máy tính** (computer software program) là toàn bộ các *chương trình* để vận hành máy tính điện tử. Phần mềm máy tính được phân thành 03 nhóm chính (\*):
  - Phần mềm *hệ thống*
  - Phần mềm phát triển
  - Phần mềm ứng dụng

12

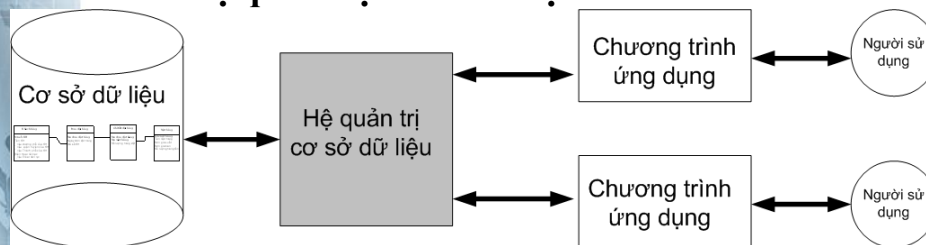
## Công nghệ thông tin

- **Phần mềm máy tính:**
  - **Hệ quản trị cơ sở dữ liệu** (database mangement system program) là những chương trình phần mềm máy tính hỗ trợ người dùng:
    - Lưu trữ dữ liệu theo một các thống nhất
    - Tổ chức dữ liệu thành các bản ghi theo một cách thống nhất
    - Truy xuất dữ liệu theo một các thống nhất

13

## Công nghệ thông tin

- **Phần mềm máy tính:**
  - **Hệ quản trị cơ sở dữ liệu**



\_ Quan hệ giữa cơ sở dữ liệu – hệ quản trị cơ sở dữ liệu  
– các chương trình ứng dụng \_

\* Hệ quản trị CSDL hoạt động như một trung gian giữa CSDL ở bộ nhớ ngoài và các chương trình phần mềm ứng dụng

## Bài tập thảo luận 1

- Từ hiểu biết về hệ thống máy tính, Anh (/Chị) hãy trình bày các khái niệm liên quan đến *phần cứng máy tính* và *phần mềm máy tính*?

15

## Công nghệ thông tin



### • Phần mềm máy tính:

- **Chương trình phần mềm kế toán** được xây dựng nhằm hỗ trợ kế toán quản trị doanh nghiệp; được thiết kế trên cơ sở toán học, logic học, điều khiển học và nguyên lý kế toán kép.
- Mỗi bộ chương trình phần mềm kế toán thường có những điểm thích hợp cơ bản với mỗi loại hình đơn vị; tùy theo quy mô và tính chất nhất định của tổ chức.

- **Tìm hiểu các gói phần mềm của: PMKT Misa và PMKT Fast ?**
- **Những phân hệ cơ bản được thiết kế trong một PMKT ?**

16

## Ứng dụng CNTT trong HTTKT

- Trong lĩnh vực hệ thống thông tin kế toán, có thể phân chia thành các cấp độ:

- Hệ thống xử lý bán thủ công với sự trợ giúp của các bảng tính Excel
- Hệ thống phần mềm kế toán dạng điều khiển bằng trình đơn (Menu – Driven- Systems)
- Hệ thống hoạch định nguồn lực toàn doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning – ERP)

### Kế toán máy

Tham khảo: *Các cấp độ ứng dụng CNTT trong KT.pdf*

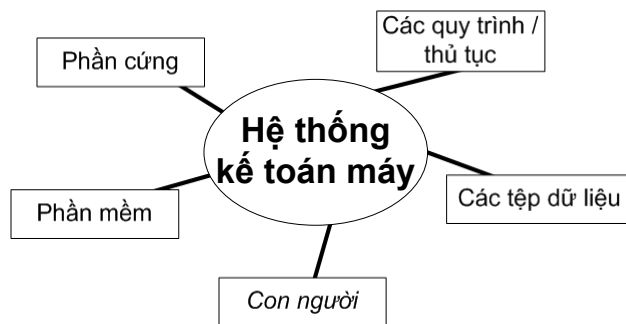
## Hệ thống kế toán máy

- **Khái niệm:**
  - **Kế toán máy** là quá trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thông tin kế toán, nhằm hỗ trợ biến đổi dữ liệu kế toán thành những thông tin tài chính, quản trị phục vụ cho quá trình ra các quyết định kinh tế.
  - Hệ thống kế toán máy là một thành phần của hệ thống thông tin quản lý.

# Hệ thống kế toán máy

## • Khái niệm:

- Hệ thống thông tin kế toán trên máy tính bao gồm đầy đủ các yếu tố của một hệ thống thông tin hiện đại.



19

## Bài tập thảo luận 2



Hình thức xử lý	KẾ TOÁN THỦ CÔNG	KẾ TOÁN MÁY
Các giai đoạn xử lý		
Nhập dữ liệu đầu vào Ch hà		
Xử lý / lưu trữ dữ liệu L li thà		
Kết xuất thông tin		

20

## Phần mềm kế toán

- **Khái niệm:**

- **Phần mềm kế toán (PMKT)** là hệ thống các chương trình ứng dụng hoạt động trên nền cơ sở dữ liệu để duy trì sổ sách kế toán trong môi trường máy tính. Với PMKT, người ta có thể nhập liệu các nghiệp vụ phát sinh, cập nhật số dư các tài khoản và kết xuất các thông tin kế toán dưới nhiều dạng thức báo cáo khác nhau.
- Sử dụng PMKT, công việc của người kế toán là:

Nhập số liệu  Thực hiện thao tác cuối kỳ  Kết xuất thông tin kế toán

## Phần mềm kế toán

- **Phần mềm kế toán:** về nguyên tắc, các tổ chức có thể lựa chọn giữa 02 giải pháp phần mềm sau:
  - **Tự viết chương trình kế toán** (internal application development)
  - **Mua phần mềm kế toán trọn gói** (accounting software package)



hoặc



?

## Phần mềm kế toán

### • Giới thiệu một số phần mềm kế toán:

- Phần mềm kế toán nước ngoài
- Phần mềm kế toán trong nước

23

## Bài tập thảo luận 3

### Ưu và nhược điểm của PMKT trong và ngoài nước

Phần Mềm kế toán (nguồn gốc)	Ưu điểm	Nhược điểm
Ngoài Nước		
Trong Nước		

24

## Phần mềm kế toán (PMKT)

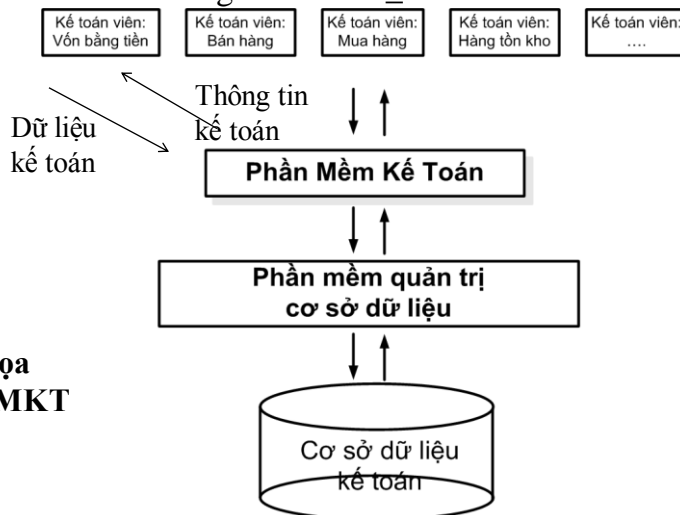
### • Vị trí của PMKT trong HTTTKT:

PMKT là một trong các yếu tố cấu thành nên HTTTKT. PMKT chỉ trợ giúp người làm kế toán trong việc thực hiện công việc của mình với công cụ xử lý là máy tính điện tử trong môi trường quản trị CSDL thích hợp.

25

## Phần mềm kế toán (PMKT)

### Vị trí của PMKT trong HTTTKT



**Minh họa  
bằng PMKT**

26



## Cơ sở dữ liệu kế toán

- **Cơ sở dữ liệu kế toán** là một tập hợp các dữ liệu có cấu trúc, được lưu giữ trong các tệp (tables) có quan hệ với nhau; được quản trị một cách hợp nhất bởi một hệ quản trị cơ sở dữ liệu nhằm đạt được mục đích của HTTTKT: lưu trữ, xử lý dữ liệu kế toán thành những thông tin kế toán tài chính, quản trị có ích cho việc ra quyết định của các nhà quản lý.

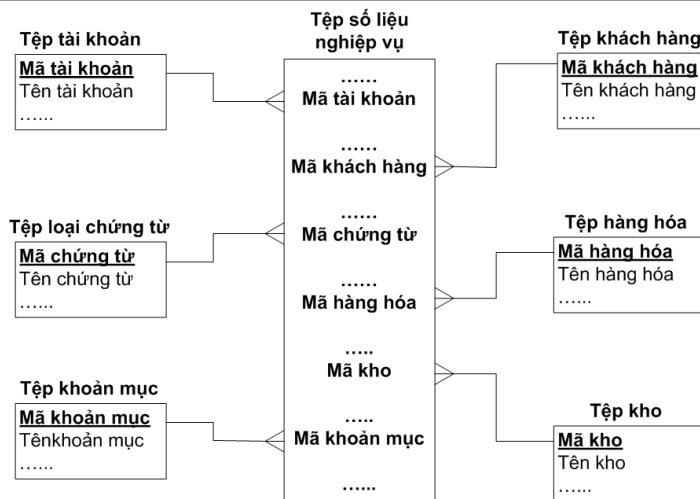
27

## Cơ sở dữ liệu kế toán

- Các tệp tin (tables) chứa dữ liệu kế toán. Dữ liệu kế toán có 02 nhóm chính sau:
  - **Nhóm dữ liệu danh mục tự diễn / tham chiếu (Reference data)**
  - **Nhóm dữ liệu nghiệp vụ giao dịch (Transactional data)**

28

## Cơ sở dữ liệu kế toán



29

\_ Minh họa tổ chức CSDL trong HTTKT \_

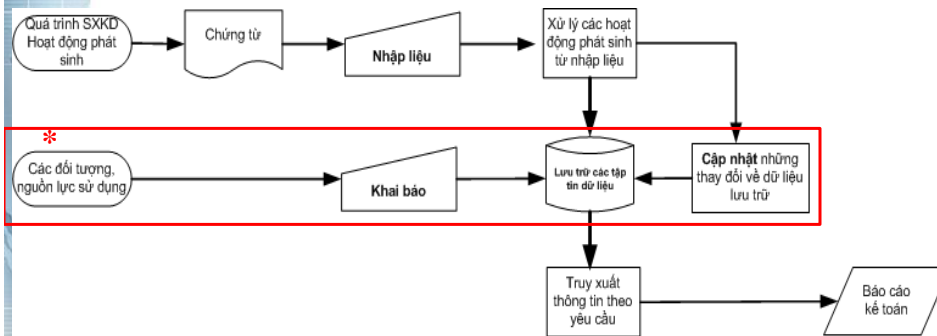
## Hệ thống danh mục kế toán

- Một công việc quan trọng và cần thiết được tiến hành khi bắt đầu đưa chương trình PMKT vào sử dụng là **xây dựng các danh mục tự điển**, nhằm quản lý toàn diện các hoạt động của một tổ chức doanh nghiệp.
- Các danh mục tự điển sẽ thường xuyên được mở rộng trong quá trình hoạt động của hệ thống kế toán.

Tk0	Ten_tk0
111	Tiền mặt
1111	Tiền mặt Việt Nam
1112	Tiền mặt nước ngoài
1113	Vàng bạc, kim khí quý,
112	Tiền gửi ngân hàng
1121	Tiền VND gửi ngân hàng
1121ACB	Tiền VND gửi ngân hàng
1122	Tiền ngoại tệ gửi ngân hàng
1123	Vàng bạc, kim khí quý,
113	Tiền đang chuyển
1131	Tiền đang chuyển tiền
1132	Tiền đang chuyển ngoại
121	Đầu tư tài chính ngắn hạn
1211	Đầu tư tài chính ngắn hạn

30

## Hệ thống danh mục kế toán



\_ Hệ thống phần mềm kế toán \_

31

## Bài tập thảo luận 4

Các tổ chức kinh tế với quy mô và tính chất hoạt Động khác nhau sẽ có những hệ thống danh mục tự diễn khác nhau.

**Yêu cầu:** sử dụng PMKT minh họa, khảo sát các danh mục tự diễn cơ bản:

- Danh mục tài khoản
- Danh mục khách hàng
- Danh mục kho hàng và hàng hóa, vật tư
- Danh mục các (form) mẫu chứng từ

32

## Khái quát về công việc triển khai và vận hành HTTKT

---

- **Công việc chuẩn bị cài đặt**
  - Chuẩn bị phần cứng theo yêu cầu của hệ thống
  - Cài đặt các phần mềm: hệ điều hành, hệ quản trị CSDL, chương trình PMKT
- **Các công việc khi bắt đầu kế toán máy**
  - Xây dựng danh mục tự điển
  - Vào số dư đầu kỳ: số dư TK, số dư chi tiết công nợ, số dư hàng tồn kho
  - Phân quyền truy cập, khai thác thông tin

33

## Khái quát về công việc triển khai và vận hành HTTKT

---

- **Công việc hằng ngày / định kỳ**
  - Cập nhật, hiệu chỉnh / in số liệu
  - Cập nhật lại các danh mục tự điển (nếu cần thiết)
  - In các báo cáo quản trị để sử dụng và kiểm tra số liệu
  - Sao lưu dữ liệu (backup) để phòng sự cố phần cứng
- **Công việc cuối kỳ (tháng, quý hoặc năm)**
  - Thực hiện các bút toán điều chỉnh, phân bổ, kết chuyển
  - Lập các sổ sách, báo cáo: BCTC, BCQT theo quy định
  - Khóa sổ và chuyển kỳ hàng tháng hoặc hàng năm
  - Sao, lưu dữ liệu (backup) để phòng sự cố phần cứng

34

## Tóm tắt

---



- CNTT VỚI HỆ THỐNG KẾ TOÁN
  - Công nghệ thông tin
  - Ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thông tin kế toán
  - Hệ thống kế toán máy